TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hình Phật, Bồ tát dùng làm trang sức, trang trí có tội không?

ISSN: 2734-9195 15:05 03/03/2026

Đeo hình Phật, Bồ tát mà vẫn sát sinh, tà hạnh, vọng ngữ thì đó là sự mâu thuẫn nội tâm; ngược lại, treo hình Phật, Bồ tát nơi phòng làm việc để tự nhắc mình hành xử liêm chính lại là biểu hiện của chính niệm.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**
Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

1. Đặt vấn đề

Trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh và tôn giáo của cộng đồng tín đồ Phật giáo, hình tượng Phật và **Bồ tát** luôn được bao bọc bởi sự tôn kính sâu xa. Tuy nhiên, cũng chính từ lòng tôn kính ấy, không ít quan niệm cực đoan đã nảy sinh. Có người khẳng định rằng hình Phật, Bồ tát chỉ được phép an trí trên bàn thờ; nếu đem treo tường trang trí, in trên sản phẩm như dầu gió, nhang đèn, hoặc chế tác thành mặt dây chuyền đeo trên người thì sẽ *"tổn phước, phá tài, chuốc họa vào thân".*

Những lời cảnh báo ấy nghe qua tưởng như bảo vệ sự tôn nghiêm, nhưng nếu đối chiếu với giáo lý căn bản của đạo Phật, ta sẽ thấy đó là một biểu hiện của tà kiến (micchā-diṭṭhi) - tức nhận thức sai lầm về bản chất của nghiệp và nhân quả. Vấn đề không nằm ở hình tượng, mà ở cách hiểu và thái độ của con người đối với biểu tượng thiêng liêng ấy.

2. Nhân quả không phải định mệnh thần quyền

Giáo lý căn bản mà **Phật Thích Ca Mâu Ni** tuyên thuyết là nghiệp (kamma) và nhân quả (hetu–phala). Nghiệp được xác lập trên nền tảng tâm ý (cetanā): *"Ý dẫn đầu các pháp"*. Một hành vi tạo nghiệp thiện hay bất thiện không nằm ở hình thức bên ngoài, mà ở động cơ, thái độ và hệ quả đạo đức của nó.

Nếu một người đeo mặt dây chuyền hình Phật, Bồ tát với tâm cung kính, xem đó là phương tiện nhắc nhở giữ giới (sīla), nuôi dưỡng tín (saddhā) và chính niệm (sammā-sati), thì hành vi ấy không thể tự động biến thành ác nghiệp. Ngược lại, nếu dùng hình tượng Phật, Bồ tát để lừa đảo, trục lợi, hoặc có thái độ bất kính, thì chính tâm bất thiện ấy mới là nhân dẫn đến quả khổ.

Việc gán ghép một kết cục kinh tế - "*phá sản, khốn cùng*"- vào hành vi trang trí hay đeo hình Phật, Bồ tát là cách hiểu cơ giới, biến luật nhân quả thành thuyết định mệnh thần quyền. Đó không phải là Phật học, mà là tâm lý sợ hãi được hợp thức hóa bằng ngôn ngữ tôn giáo.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

3. Hình tượng trong Phật giáo: phương tiện hay đối tượng thần hóa?

Trong lịch sử **Phật giáo**, hình tượng Phật không phải ngay từ đầu đã là đối tượng thờ phụng theo nghĩa thần linh. Thời kỳ đầu, Phật giáo thậm chí còn dùng biểu tượng vô hình như bánh xe Pháp, cây bồ-đề, dấu chân… để gợi nhắc về giác ngộ. Khi nghệ thuật tạc tượng phát triển, hình Phật trở thành một phương tiện thiện xảo (upāya-kauśalya) nhằm khơi dậy niềm tin và hướng tâm người học về lý tưởng giải thoát.

Vì vậy, bản chất của hình tượng là biểu trưng cho Pháp thân (Dharmakāya) và lý tưởng giác ngộ, chứ không phải một thực thể có quyền năng ban phước hay giáng họa. Khi ta thần thánh hóa hình tượng đến mức cho rằng chỉ cần *"đặt sai chỗ"* là bị trừng phạt, ta vô tình rơi vào khuynh hướng hữu thần luận xa lạ với tinh thần Phật giáo nguyên thủy.

Tôn kính là cần thiết, nhưng tôn kính không đồng nghĩa với cấm đoán cực đoan. Phật giáo không xây dựng đạo đức trên nỗi sợ bị trừng phạt, mà trên trí tuệ quán chiếu về khổ, vô thường và vô ngã.

4. Tà kiến và hệ lụy tâm lý – xã hội

Tà kiến về việc *"đeo hình Phật, Bồ tát sẽ bị họa"* tạo nên hai hệ quả nghiêm trọng. Thứ nhất, nó làm biến dạng chính tín thành mê tín, khiến người Phật tử tu tập bằng tâm lý lo âu thay vì bằng trí tuệ. Khi nỗi sợ thay thế chính kiến, con đường Bát Chính Đạo bị lệch hướng ngay từ bước đầu tiên.

Thứ hai, nó dễ bị lợi dụng để thao túng cộng đồng. Khi một số người tự cho mình quyền định đoạt thế nào là *"được phép"* hay *"không được phép"*, họ có thể áp đặt quan điểm cá nhân như thể đó là giáo lý bất biến. Điều này đi ngược lại tinh thần tự thắp đuốc lên mà đi, vốn khuyến khích người học Phật tự quán chiếu và kiểm chứng.

Phá sản hay khốn cùng trong đời sống kinh tế có vô vàn nguyên nhân cụ thể: thiếu đạo đức kinh doanh, quản trị sai lầm, tham ái quá mức, hoặc điều kiện xã hội bất lợi. Quy toàn bộ về một hành vi mang tính biểu tượng là cách đơn giản hóa vấn đề và đánh tráo trách nhiệm cá nhân.

5. Chính tín và thái độ đúng đắn

Hình Phật, Bồ tát có thể được an trí nơi thờ tự, cũng có thể hiện diện trong không gian sống như một biểu tượng văn hóa – tâm linh. Điều quan trọng không phải là vị trí vật lý, mà là tâm cung kính (pasāda) và cách ứng xử phù hợp. Đeo hình Phật, Bồ tát mà vẫn sát sinh, tà hạnh, vọng ngữ thì đó là sự mâu thuẫn nội tâm; ngược lại, treo hình Phật, Bồ tát nơi phòng làm việc để tự nhắc mình hành xử liêm chính lại là biểu hiện của **chính niệm.**

Phật giáo đặt nền tảng trên trí tuệ (paññā) và từ bi (karuṇā). Một quan điểm khiến con người sợ hãi, tự kết tội, và nhìn đời qua lăng kính trừng phạt không phản ánh tinh thần ấy.

Chính pháp không nuôi dưỡng tâm lý hoang mang, mà khai mở nhận thức đúng đắn về nhân – duyên – quả.

6. Kết luận

Hình Phật, Bồ tát dùng làm trang sức hay trang trí tự thân không phải là "*tội*". Tội hay phước không nằm ở vật thể, mà ở tâm và hành vi của con người. Khi hiểu đúng giáo lý nghiệp và nhân quả, ta sẽ không còn bị cuốn theo những lời đồn mang màu sắc đe dọa.

Giữ gìn sự tôn nghiêm là cần, nhưng bảo vệ chính pháp bằng tà kiến, mê tín, hù dọa lại là điều nguy hại hơn cả. Chỉ khi được đặt trên nền tảng của chính kiến, người tu học phật tử mới không biến biểu tượng giác ngộ thành công cụ gieo rắc nỗi sợ, mà ngược lại, biến nó thành ánh sáng nhắc nhở mình sống thiện lành giữa cuộc đời này.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**
Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM